

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1- Đ
TỈNH ĐIỆN BIÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 50 /2025/HSST
Ngày 16/10/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- Đ, TỈNH Đ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Bạc Thị Liên

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Cao Thị Đại
2. Bà Lò Thị Hiêng

- Thư ký phiên toà: Ông Bùi Minh Thắng - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 1- Đ

- Đại diện VKSND khu vực 1- Đ, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn T - Kiểm sát viên.

Ngày 16/10/2025 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 1- Đ, tỉnh Đ xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 35/2025/HSST ngày 10/9/2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2025/QĐXX-HS ngày 12/9/2025 và QĐ hoàn Pt số 03 ngày 27/9 đối với bị cáo

1. Họ và tên: Khương Thị Bảo Y. Tên gọi khác: Không có tên gọi khác
Sinh năm 1994. Tại tỉnh Đ; Giới tính: Nữ
Nơi ĐKTT và chỗ ở: Bản B, phường M, tỉnh Đ.
Tạm trú tại: Số nhà 162B, tổ 6, phường Đ, tỉnh Điện Biên
Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam. Tôn giáo: Không.
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 10/12; Con ông: Dương Quốc Toàn (đã chết); con bà: Dương Thị M (đã chết); gia đình bị cáo có 02 anh em ruột, bị cáo là con thứ hai; Chồng: Trần Minh H, sinh năm 1992 và có 01 con; sinh năm 2019; Tiền án; tiền sự: Không; Nhân thân chưa bị xử lý hành chính, chưa bị Tòa án xét xử;

Bị cáo bị bắt giữ, tạm giam trong vụ án này ngày 01/03/2025, bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. Người bị hại: Anh Bùi Thành T, sinh năm 1998.
Trú tại: Số nhà 01, phố 9, phường M (nay là phường Đ), tỉnh Điện Biên.(có đơn xin vắng mặt).

3. Người đại diện theo uỷ quyền của bị hại: Bà Bùi Thị V, sinh năm 1975
Trú tại: Số nhà 01, phố 9, phường M (nay là phường Đ), tỉnh Đ. (có đơn xin xét xử vắng mặt).

4. Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Trần Minh H, sinh năm 1992. Trú tại: Số nhà 162B, tổ 6, phường Đ, tỉnh Điện Biên (có mặt)

- Ông Bùi Văn D, sinh năm 1975. Trú tại: Số nhà 01, phố 9, phường Mường T (nay là phường Đ), tỉnh Điện Biên. (xin vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Năm 2023, Khương Thị Bảo Y được ông Bùi Văn D, sinh năm 1975, thuê đến nhà để tắm rửa, massage cho con trai Bùi Thành T, sinh năm 1998 là người bị tự kỷ, được trả công 100.000đ/ngày. Trong thời gian làm việc, Y biết T có nhiều tiền trong tài khoản. Ngày 16/8/2024, sau khi được trả 100.000đ tiền công, Y đã vay T số tiền 400.000đ để chi tiêu. Thấy việc vay tiền của T dễ dàng, Y đã hỏi vay tiếp của T 600.000đ để sử dụng vào việc đánh bạc online trên mạng. Từ đó, Y đã đưa nhiều lý do như: con ốm, đóng tiền bảo hiểm, bị lừa đảo online trên mạng để nhiều lần vay tiền của T sử dụng vào đánh bạc trên mạng. Từ 16/8/2024 đến ngày 23/11/2024, T đã nhiều lần chuyển tiền cho Y vào số tài khoản 3600877350 ngân hàng BIDV mang tên Khương Thị Bảo Y, tài khoản ví MOMO số 0789142689 liên kết với tài khoản ngân hàng BIDV và số tài khoản 8843305976 mang tên “Trần Minh H” (là chồng của Y) với tổng số tiền là **387.370.000đ**. Sau khi nhận được tiền, Y đã chuyển tiền vào tài khoản 4505237876 ngân hàng BIDV mang tên “Nguyễn Quan Đ” và ví MOMO liên kết với số điện thoại 0328.152.051 mang tên “Vương Thừa V” tổng số tiền **309.535.100đ** để đánh bạc trên mạng. Quá trình đánh bạc online trên mạng thắng, Yén đã chuyển tiền trả lại cho T vào số tài khoản 3600451365 ngân hàng BIDV mang tên “Bùi Thành T” và ví MoMo liên kết với số điện thoại 0942.031.998 của T tổng số tiền **81.870.000đ**.

Ngày 24/11/2024, ông Bùi Văn D phát hiện việc Yén vay tiền của T nên (con trai ông) nên đã gọi điện để yêu cầu Y trả tiền. Lúc đó, Y đã chuyển 10.000.000đ (mười triệu đồng) đến số tài khoản 3600006260 mang tên “Bùi Hạnh Dũng”. Số tiền mà Y còn phải trả cho T là **295.500.000đ**. Tuy nhiên, do đã sử dụng số tiền này để đánh bạc trên mạng hết, nên Yén không có khả năng trả lại tiền cho T. Từ ngày 25/11/2024 đến tháng 28/02/2025, Yén đã bỏ trốn xuống thành phố Hải Phòng, không thông báo cho mọi người biết mình đang ở đâu để trốn nợ. Trong thời gian này, Yén vẫn sử dụng tiền của mình để đánh bạc mà không trả lại tiền cho Trung. Ngày 01/3/2025, nhận thức được hành vi vi phạm của mình, Yén đã đến Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Điện Biên để đầu thú về hành vi phạm tội của mình. (bị cáo đã bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/3/2025)

- Quá trình điều tra, đã thu giữ của Khương Thị Bảo Y 01 điện thoại di động hiệu OPPO Reno 7 màu xanh có gắn 2 sim điện thoại.

- Tại bản Kết luận giám định số: 381/KL-KTHS ngày 30/4/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ đối với giám định kỹ thuật số, điện tử, kết luận: Phục hồi, trích xuất được giữ liệu gồm 1.260 cuộc gọi; 11 mục lịch sử duyệt web; 797 tin nhắn SMS; 4.724 tin nhắn Messenger; 5.044 tin nhắn Zalo; 21.341 tệp tin hình ảnh; 2.129 tệp tin video; 38 tệp tin âm thanh; 15 tệp tin tài liệu lưu trữ trong mẫu

vật gửi giám định; Chụp được 33 ảnh chụp màn hình thể hiện nội dung dữ liệu trong ứng dụng Telegram và CH7 lưu trữ trong mẫu vật gửi giám định.

- Cơ quan điều tra đã sao kê tài khoản tin nhắn số 3600451365 tại Ngân hàng BIDV mang tên Bùi Thành T và ví Momo liên kết với số điện thoại 0942/031.998 của bị hại cung cấp số tài khoản ngân hàng nhận tiền và ví Momo phù hợp với các tài liệu chuyển tiền giao dịch từ anh T sang bị cáo Y

- Sao kê tài khoản số 3600877350 tại ngân hàng BIDV mang tên Khương Thị Bảo Yến liên kết với ví Momo bằng điện thoại 0789.142.689 của bị cáo Yến dùng để nhận tiền từ bị hại Bùi Thành Trung là trùng khớp.

- Tài sản do bị cáo chiếm đoạt đã được dùng vào việc đánh bạc trực tuyến qua Sao kê tài khoản 450 5237876 tại ngân hàng BIDV mang tên ‘Nguyen Quang D trên ví Mo mo liên kết với số ĐT 0328.152.051 mang tên « Vương Thừa V’ của bị cáo Yến dùng chuyển tiền đánh bạc trực tuyến nên không thu hồi được.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Bùi Thành T và người đại diện yêu cầu Khương Thị Bảo Y hoàn trả lại số tiền **295.500.000đ** mà bị cáo đã chiếm đoạt. Bị hại và người đại diện yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Đối với Trần Minh H là chồng của Y. H được nhận 8.500.000đ tiền chuyển khoản của Bùi Thành T; nhận được 29.900.000đ từ Khương Thị Bảo Y chuyển khoản. Tuy nhiên, sau khi nhận được số tiền này, Yến đã tự sử dụng điện thoại của Hải để chuyển tiền tham gia đánh bạc trực tuyến hết hoặc chuyển ngược lại tài khoản của Yến để sử dụng đánh bạc. Anh H không biết đây là tiền gì, Y cũng không nói cho Hải biết số tiền này là do đâu mà có. Do vậy, Cơ quan Công an không đặt vấn đề xử lý đối với Trần Minh H.

Tại bản cáo trạng số: 45/QĐ-VKS- HS ngày 02/02/2016 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Điện Biên đã truy tố bị cáo Khương Thị Bảo Y về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 3, Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa trong lời luận tội đại diện VKS nhân dân khu vực 1- Điện Biên, tỉnh Điện Biên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh đồng thời đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 3 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/ BLHS. Xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Khương Thị Bảo Y đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cũng như bản cáo trạng của VKS đã truy tố đối với bị cáo.

[1]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Do bị cáo được ông Bùi Văn D thuê đến tắm rửa mát sassage con trai là Bùi Thành T hàng ngày và được trả công 100.000đ/ ngày. Do có mối quan hệ quen biết khi trực tiếp hàng ngày làm việc tắm rửa cho Bùi Thành T, biết T có nhiều tiền trong tài khoản, ban đầu Y chỉ vay của T số tiền 400.000đ để chi tiêu sinh hoạt. Thấy việc vay tiền của Trung dễ dàng nên Yên đã lợi dụng lòng tin của T. Từ 16/8/2024 đến ngày 23/11/2024, Y nói dối con ốm đau, xe bị hỏng đóng tiền bảo hiểm... để vay tiền của Trung. Trung đã nhiều lần chuyển tiền cho Y vào số tài khoản 3600877350 ngân hàng BIDV mang tên Khương Thị Bảo Y, tài khoản ví MOMO số 0789142689 liên kết với tài khoản ngân hàng BIDV và số tài khoản 8843305976 mang tên “Trần Minh H” (là chồng của Y) với tổng số tiền là **387.370.000đ**. Số tiền này Yên đã dùng vào việc đánh bạc hết. Quá trình đánh bạc online trên mạng thắng, Y đã chuyển tiền trả lại cho T vào số tài khoản 3600451365 ngân hàng BIDV mang tên “Bùi Thành T” và ví MoMo liên kết với số điện thoại 0942.031.998 của Trung tổng số tiền **81.870.000đ**.

Ngày 24/11/2024 ông D bố T phát hiện việc Yên vay tiền của T đã yêu cầu Y trả sau đó Y có chuyển lại cho T 10 triệu đồng vào tài khoản ông D, sau đó Y bỏ trốn để không phải trả nợ. Số còn lại là **295.500.000đ** mà bị cáo đã chiếm đoạt.

Hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã hoàn thành. Bị cáo đã lạm dụng lòng tin tưởng của anh Tr vay tiền trong khoản thời gian hơn 3 tháng và đã bội tín đem thực hiện việc đánh bạc hết số tiền trên lại còn có hành vi nói dối là vay tiền sinh hoạt cho gia đình khi bị bố anh Tr phát hiện. Yên không có khả năng chi trả nên bị cáo đã bỏ trốn.

Số tiền Y đã chiếm đoạt của Tr là **295.500.000đ** (hai trăm chín mươi năm triệu năm trăm nghìn đồng) đến nay vẫn không trả được. Từ những chứng cứ nêu trên đủ cơ sở để luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 175/BLHS: "*Phạm tội chiếm đoạt tài sản trị giá từ 200.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 12 năm.;..*"

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

[2]. Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, cụ thể là tài sản của anh Bùi Thành Tr quyền đó được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Song vì lười lao động, thích hưởng thụ vì ham muốn cá nhân, ham mê cờ bạc, tâm lý “gỡ bạc” của bản thân bị cáo đã bất chấp và cố tình vi phạm. Nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy rằng: Bị cáo chưa có tiền án tiền sự và không có tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo đã ra tự thú về toàn bộ hành vi phạm tội của

mình cho nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm theo điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51/ Bộ luật Hình sự.

[4]. Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 175/BLHS là phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 100 triệu đồng, Cấm đảm nhiệm chức vụ hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét kinh tế bị cáo khó khăn bản thân lại không có nghề nghiệp ổn định. Nên không có điều kiện để thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Trần Minh H là chồng của Y. Hải được nhận 8.500.000đ tiền chuyển khoản của Bùi Thành Trung; nhận được 29.900.000đ từ Khương Thị Bảo Y. Tuy nhiên, sau khi nhận được số tiền này, Y đã tự sử dụng điện thoại của Hải để chuyển tiền tham gia đánh bạc trực tuyến hết hoặc chuyển ngược lại tài khoản của Yến để sử dụng đánh bạc. Anh H không biết đây là tiền gì, Yến cũng không nói cho Hải biết số tiền này là do đâu mà có. Do vậy, Cơ quan Công an không đặt vấn đề xử lý đối với Trần Minh H. Tại phiên Toà anh H khai tài khoản đăng ký mang tên anh nhưng điện thoại là Y sử dụng. Do vậy HĐXX không đặt vấn đề xử lý.

[6]. Ngày 24/6/2025 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đ đã ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với bị hại Bùi Thành Tr về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi. Cơ quan CSĐT đã ban hành Quyết định dẫn giải, nhưng gia đình bị hại vẫn kiên quyết từ chối vì lý do lo sợ ảnh hưởng tới tâm sinh lý, sức khỏe của Bùi Thành Tr. Gia đình Tr cũng không cung cấp được hồ sơ, giấy tờ liên quan tới việc khám, điều trị của Bùi Thành Tr. Do vậy, Cơ quan CSĐT không đủ căn cứ xác định, Bùi Thành Tr bị hạn chế về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi tại thời điểm Khương Thị Bảo Y thực hiện hành vi phạm tội đối với Tru

[7]. Đối với hành vi đánh bạc trên trang website: <http://choang.club> và ứng dụng “CH7” qua mạng Internet của Khương Thị Bảo Y với các đối tượng Nguyễn Quang Đ và Vương Thừa V. Quá trình điều tra xác định, trang web do tổ chức nước ngoài cấp và quản lý, tên miền đăng ký trực tiếp với tổ chức quốc tế nước ngoài và do tổ chức quốc tế ở nước ngoài quản lý và lưu trữ thông tin dữ liệu tên miền, chưa có cơ sở điều tra làm rõ ứng dụng đánh bài nói trên; xác minh tại địa bàn nơi cư trú, các đối tượng trên đều vắng mặt tại địa bàn nên Cơ quan điều tra chưa có đủ căn cứ, tài liệu xử lý đối với hành vi trên. Ngày 04/9/2025 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý theo quy định.

[8]. Về vật chứng: Ngày 04/9/2025 Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự gồm 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 7 5G màu xanh, gắn 02 sim vật lý đã qua sử dụng của Khương Thị Bảo Y có liên quan đến hành vi đánh bạc. Cơ quan điều tra đã ra

Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự để tiếp tục điều tra, xác minh xử lý theo quy định. HĐXX chấp nhận.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Bùi Thành Tr và người đại diện yêu cầu bị cáo Khương Thị Bảo Y phải hoàn trả lại số tiền **295.500.000đ** mà bị cáo đã chiếm đoạt. Còn về hình phạt bị hại và người đại diện yêu cầu xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật. Xét yêu cầu này có căn cứ HĐXX chấp nhận.

[10]. Về hành vi và các Quyết định của cơ quan người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Điều tra viên, kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp được chấp nhận.

[11]. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015 và Điểm a, c Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án bị cáo Yến phải chịu 200.000đ án phí HSST và án phí dân sự có giá ngạch về số tiền chưa bồi thường.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 175; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38/BLHS năm 2015; Điều 331, Điều 333/BLTTHS;

1. Tuyên bố: Bị cáo Khương Thị Bảo Y phạm tội: “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”

2. Xử phạt bị cáo Khương Thị Bảo Y **06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 01/3/2025)

3. Về trách nhiệm dân sự

Căn cứ Điều 166, 579 Bộ luật dân sự; Khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự:

Bị cáo Khương Thị Bảo Yến phải hoàn trả số tiền **295.500.000đ** (hai trăm chín mươi năm triệu năm trăm nghìn đồng) mà bị cáo đã chiếm đoạt cho bị hại Bùi Thành Tr

4. Vật chứng: Không.

5. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015 và điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án bị cáo Y phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 14.775.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch đối với khoản tiền 295.500.000đ

6. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 16/9/2025)

Bị hại, đại diện của bị hại, vắng mặt tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại Tòa có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đ;
- VKSND tỉnh ĐB
- VKSND khu vực 1- Đ ;
- Cơ quan CSĐTCA Tỉnh B;
- Phòng HSNVCA Tỉnh B;
- Trại tạm giam công an tỉnh ĐB;
- Phòng cảnh sát THAHS và HTTP Cô tỉnh
- Sở TP tỉnh Điện Biên;
- Phòng THA dân sự khu vực 1-THADS tỉnh
- HSTHA hình sự:
- Bị cáo; bị hại, người liên quan;
- Lưu./

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bạc Thị Liên